

Số: /QĐ-BCĐ

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn và đổi tên Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiện toàn và đổi tên Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 14/01/2019 của Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang.

Điều 3. Các thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UB Quốc gia về chuyển đổi số;
- VPCP, Bộ TT&TT;
- TT: Tỉnh ủy; HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND huyện, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TG CNTT 02.

TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
Nguyễn Văn Sơn

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2021

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BCĐ ngày tháng năm 2021
của Trưởng Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang)

Chương I **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang (gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên tham gia Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình phối hợp công tác.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc dân chủ, công khai và do Trưởng ban quyết định.

2. Ban Chỉ đạo và Ủy viên Ban Chỉ đạo không làm thay chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan và người đứng đầu các cơ quan hành chính Nhà nước của tỉnh.

3. Đề cao trách nhiệm cá nhân của thành viên Ban Chỉ đạo trong hoạt động và trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được phân công; giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền và trách nhiệm được phân công, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và quy định của Quy chế này.

4. Các thành viên Ban Chỉ đạo chủ động giải quyết công việc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ về xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh.

5. Bảo đảm yêu cầu phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Chương II **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO**

Điều 3. Trưởng Ban

1. Chỉ đạo toàn diện về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo; ban hành chương trình, kế hoạch công tác, kiểm tra hàng năm của Ban Chỉ đạo.

2. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh.

3. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của Ban Chỉ đạo.

Điều 4. Phó Trưởng ban thường trực

Giúp Trưởng ban chỉ đạo hoạt động của Ban Chỉ đạo theo phân công của Trưởng ban. Khi Trưởng ban vắng mặt, Phó Trưởng ban thường trực thay mặt Trưởng ban lãnh đạo công tác của Ban Chỉ đạo.

Điều 5. Phó Trưởng ban

1. Là đầu mối tổ chức thực hiện nhiệm vụ tham mưu về chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách thúc đẩy xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; giúp Trưởng ban, Phó Trưởng ban thường trực chỉ đạo, xây dựng, tổ chức triển khai chương trình, kế hoạch công tác, kế hoạch kiểm tra hàng năm của Ban Chỉ đạo; sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh của tỉnh; theo dõi, đôn đốc, báo cáo Trưởng ban, Phó Trưởng ban thường trực kết quả thực hiện các chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo và kết luận, chỉ đạo của Trưởng ban, Phó Trưởng ban thường trực.

2. Giúp Trưởng ban, Phó Trưởng ban thường trực điều phối, đôn đốc, kiểm tra thực hiện các chiến lược, cơ chế, chính sách thúc đẩy tổ chức thực hiện nhiệm vụ tham mưu về chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách thúc đẩy xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh của tỉnh bảo đảm tính hiệu quả, lồng ghép và đồng bộ với các chiến lược, chương trình, kế hoạch khác của tỉnh.

3. Chỉ đạo việc chuẩn bị các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, các cuộc làm việc của Trưởng ban, Phó Trưởng ban thường trực về lĩnh vực được phân công; thừa lệnh ký các thông báo, biên bản họp của Ban Chỉ đạo và các văn bản liên quan đến tổ chức, hoạt động của Ban Chỉ đạo theo chức năng và thẩm quyền được giao.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban, Phó Trưởng ban thường trực giao.

Điều 6. Các Ủy viên

1. Tham mưu giúp Trưởng ban, Phó Trưởng ban về các nhiệm vụ liên quan đến xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh, cải cách hành chính, thương mại điện tử và các nhiệm vụ khác thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương và của tỉnh.

2. Trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh được Ủy ban nhân dân tỉnh giao; chỉ đạo lồng ghép các nội dung về xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền

số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh trong các chiến lược, chương trình, kế hoạch, dự án của ngành, lĩnh vực do cơ quan, đơn vị quản lý, chủ trì thực hiện.

3. Cho ý kiến về các vấn đề liên quan đến xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh, chỉ số cải cách hành chính.

4. Kịp thời báo cáo Trưởng ban, Phó Trưởng ban về những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai nhiệm vụ được giao; đề xuất sáng kiến, giải pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn để thúc đẩy Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh.

5. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, trong trường hợp không thể tham dự phải báo cáo và được sự đồng ý của người chủ trì cuộc họp; trường hợp ủy quyền cho người dự họp thay phải tham gia ý kiến bằng văn bản; chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các ý kiến kết luận của Trưởng ban, Phó Trưởng ban liên quan đến ngành, lĩnh vực cơ quan, đơn vị mình phụ trách.

6. Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, thực hiện vai trò là Tổ trưởng Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo, đảm bảo công tác tham mưu, hoạt động hiệu quả về an toàn, an ninh thông tin; tham mưu về chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách thúc đẩy xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh của tỉnh.

7. Cử cán bộ, chuyên gia giỏi tham gia Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo, tạo điều kiện cho cán bộ, chuyên gia hoàn thành tốt nhiệm vụ được Tổ trưởng Tổ giúp việc giao; kịp thời thay thế cán bộ, chuyên gia không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao theo đề nghị của Tổ trưởng Tổ giúp việc.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban, Phó Trưởng ban giao.

Điều 7. Tổ giúp việc

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, kế hoạch kiểm tra hàng năm của Ban Chỉ đạo. Báo cáo tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo và kết luận, chỉ đạo của Trưởng ban.

2. Nghiên cứu, đề xuất về chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách và giải pháp thúc đẩy xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh của tỉnh.

3. Giúp Trưởng ban đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện các chiến lược, chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách và giải pháp thúc đẩy xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh.

4. Phối hợp với các cơ quan chức năng trong bảo đảm an ninh, an toàn cơ sở hạ tầng, hệ thống thông tin, mạng máy tính phục vụ Chính quyền điện tử, chuyển đổi số.

5. Nghiên cứu, xây dựng các báo cáo, tài liệu phục vụ các hoạt động và cuộc họp của Ban Chỉ đạo; đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện kết luận, chỉ đạo của Trưởng ban, triển khai thực hiện việc sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai

các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh.

6. Nghiên cứu giải pháp hỗ trợ, hướng dẫn tuyên truyền người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến bảo đảm gia tăng số lượng hồ sơ giải quyết trên môi trường mạng.

7. Định kỳ 6 tháng, 01 năm báo cáo về tình hình, kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban giao.

Chương III **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 8. Các cuộc họp của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo họp 6 tháng một lần và họp bất thường theo quyết định của Trưởng Ban, Phó Trưởng ban thường trực hoặc theo đề nghị Phó Trưởng Ban Chỉ đạo. Thành phần tham dự cuộc họp do người chủ trì cuộc họp quyết định.

2. Trưởng Ban quyết định triệu tập cuộc họp mở rộng có sự tham gia của người đứng đầu cơ quan chủ trì thực hiện chiến lược, chương trình, kế hoạch, dự án có liên quan đến xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh và một số chuyên gia, nhà khoa học có liên quan.

3. Tổ giúp việc họp định kỳ 06 tháng một lần. Trường hợp cần thiết, có thể triệu tập họp bất thường. Thành phần tham dự họp do người chủ trì quyết định.

Điều 9. Chế độ làm việc và cơ chế phối hợp

1. Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Trưởng ban, Phó Trưởng ban thường trực, Phó Trưởng ban định kỳ hoặc đột xuất làm việc với Ủy viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc để nghe báo cáo tình hình và chỉ đạo việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo.

3. Các Ủy viên Ban Chỉ đạo được quyền giao đơn vị đầu mối chủ trì và huy động đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị mình trong thực thi nhiệm vụ được Trưởng ban giao; phối hợp với Tổ giúp việc trong thực hiện nhiệm vụ; báo cáo Trưởng ban về kết quả thực hiện.

4. Tổ trưởng Tổ giúp việc tham mưu huy động các chuyên gia giỏi làm việc tập trung trong thời gian nhất định để nghiên cứu, biên tập các đề án, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ khác được giao.

5. 06 tháng, 01 năm, Ban Chỉ đạo tiến hành kiểm tra, đánh giá hiệu quả tình hình thực hiện các dự án về công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

Điều 10. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc được bố trí hàng năm từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho Sở Thông tin và Truyền thông và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Việc sử dụng kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc theo quy định của Nhà nước.

Điều 11. Trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ngành, địa phương trong quan hệ công tác với Ban Chỉ đạo

1. Quán triệt các nội dung chỉ đạo của Ban Chỉ đạo để đôn đốc, triển khai thực hiện xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh thuộc cơ quan, ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách và chịu sự giám sát, kiểm tra của Ban Chỉ đạo về việc thực hiện các nội dung này. Phối hợp với Tổ giúp việc đề xuất, kiến nghị các cơ chế, chính sách và giải pháp thúc đẩy xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh.

2. Chỉ đạo tổ chức triển khai các nhiệm vụ về xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh thuộc cơ quan, ngành, lĩnh vực, địa phương phụ trách. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ được giao; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định và yêu cầu của Ban Chỉ đạo.

**Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 12. Tổ chức thực hiện**

1. Trưởng ban Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo các thành viên và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh hoặc cần sửa đổi, bổ sung, Tổ giúp việc trình Trưởng ban xem xét, quyết định.

TRƯỞNG BAN**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
Nguyễn Văn Sơn**